Tiểu Kinh Phương Quảng (Cūḷavedalla Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

44. TIỂU KINH PHƯƠNG QUẢNG (CũỊavedalla SuttdÝ

460. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Ton ở Rajagaha (Vương Xá)? tại VeỊuvana (Trúc Lâm), chỗ Kalandakanivãpa. Rồi nam cư sĩ Visãkha12 đến chỗ Tỷ-kheo-ni Dhammadinnã ở; sau khi đến, đảnh lễ Tỷ-kheo-ni Dhammadinnã rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên9 nam cư sĩVisãkha thưa với Tỷ-kheo-ni Dhammadinnã: Thưa Ni su, tự thân, tự thân3 (sakkãya), được gọi là như vậy. Thưa Ni su, Thế Tôn gọi tự thân là như thế nào? Hiền giả Visãkha, Thế Tôn gọi năm thủ uẩn là tự than, tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn và thức thủ uẩn. Hiền giả Visãkha, năm thủ uẩn này, Thế Tôn gọi là tự thân. -Lành thay, thưa Ni sư. Nam cư sĩ Visãkha hoan hỷ tín thọ lời Tỷ-kheo-ni Dhammadinnã nói, rồi hỏi Tỷ-kheo-ni Dhammadinnã thêm một câu hỏi nữa: Tự thân tập khởi, tự thân tập khởi, thưa Ni su, được gọi là như vậy. Thưa Ni sư, Thế Tôn gọi tự thân tập khởi (sakkãyasamudayă) là như thế nào? Hiền giả Visãkha, khát ái4 này đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ và tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia, tức là dục ái, hữu ái và phi hữu ái. Hiền giả Visãkha, khát ái này9 Thế Tôn gọi là tự thân tập khởi. Tự thân diệt, tự thân diệt, thưa Ni sư, được gọi là như vậy. Thế Tôn gọi tự thân diẹt là như thế nào? Hiền giả Visãkha, sự đoạn diệt, không tham đắm, không có dư tàn của khát ái ấy, sự xả ly, sự vất bỏ, sự giải thoát, sự vô chấp. Hiền giả Visãkha, sự đoạn diệt này, Thế Tôn gọi là tự thân diệt.

1 Xem M. III. 15; s. III. 43; IV 285, 293; A. II. 213. Kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm kinh là Pháp Lạc Tỷ-kheo-nikinh (T.01. 0026.210. 0788al4). Tham chiếu: Tạp.(r.02. 0099.568. 0150al7). 2 MA. IL 355 viết Visãkha là chồng của Dhammạdinnã khi cô chưa xuất gia. A. I. 25 viết nữ Tôn giả Dhammadinnã được xem là vị Thuyết pháp đệ nhất trong hàng Ni giới. 3 Sạkkãya. MA. II. 358 cho rằng Dhammadinnã đã nói câu: "T6i xuất gia chưa được lâu ngày, làm sao có thể biết tự thân hay thân người khac.,, 4 MA. 48-9.

Thưa Ni su, tự thân diệt đạo, tự thân diệt dạo, được gọi là như vậy. Thưa Ni sư, Thế Tôn gọi tự thân diệt đạo là như thế nào? -Hiền giả Visãkha, Con đường Thánh tám ngành này, Thế Tôn gọi là tự thân diệt đạo, tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Thưa Ni su, thủ này tức là năm thủ uẩn kia hay thủ này khác với năm thủ uẩn kia? Không phải, Hiền giả Visãkha! Thủ này không phải là năm thủ uẩn kia, thủ này cũng không khác với năm thủ uẩn kia. Hiền giả Visãkha, phàm có dục tham đối với năm thủ uẩn, tức là [chấp] thủ đối với chúng ở đây vậy. 461. - Thưa Ni su, thế nào là thân kiến? Ở đây, Hiền giả Visãkha, kẻ vô văn phàm phu không đến yết kiến các bậc Thánh, không thuần thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không đến yết kiến các bậc Chân nhân, không thuần thục pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, xem sắc là tự ngã, hay xem tự ngã là có sắc,5 hay xem sắc là trong tự

ngã,56 hay xem tự ngã là trong sắc;7 xem thọ là tự ngã, hay xem tự ngã là có thọ, hay xem thọ là trong tự ngã, hay xem tự ngã là trong thọ; xem tưởng là tự ngã, hay xem tự ngã là có tưởng, hay xem tưởng là trong tự ngã, hay xem tự ngã là trong tưởng; xem hành là tự ngã5 hay xem tự ngã là có hành, hay xem hành là trong tự ngã? hay xem tự ngã là trong hành; xem thức là tự ngã, hay xem tự ngã là có thức, hay xem thức là trong tự ngã? hay xem tự ngã là trong thức. Như vậy? Hiền giả Visãkha, là thân kiến. Thưa Ni sư, thế nào là không phải thân kiến? - Ở dây, Hiền giả Visãkha, vị đa văn Thánh đệ tử đến yết kiến các bậc Thánh, thuan thục pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, đến yết kiến các bậc Chân nhân, thuần thục pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân, không xem sắc là tự ngã, không xem tự ngã là có sắc, không xem sắc là trong tự ngã? không xem tự ngã là trong sắc; không xem thọ là tự ngã? không xem tự ngã là có thọ, không xem thọ là trong tự ngã, không xem tự ngã là trong thọ; không xem tưởng là tự ngã, không xem tự ngã là có tưởng, không xem tưởng là trong tự ngã, không xem tự ngã là trong tưởng; không xem các hành là tự ngã, không xem tự ngã là có các hành, không xem các hành là trong tự ngã5 không xem tự ngã là trong các hành; không xem thức là tự ngã, không xem tự ngã là có thức, không xem thức là trong tự ngã, không xem tự ngã là trong thức. Như vậy, Hiền giả Visãkha, là không có thân kiến. 462. — Thưa Ni su, thế nào là Thánh đạo tám ngành?

5 Như cây có cái bóng in trên mặt đất. Xem Ps. I. 144. 6 Như mùi hương trong bông hoa. Xem Ps. I. 145. 7 Như viên ngọc trong một chiếc hộp. Xem Ps. I. 145.

Hiền giả Visãkha, đây là Thánh đạo tám ngành, tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Thưa Ni sư5 Thánh đạo tám ngành này là hữu vi (sankhata) hay vô vi? —Hiền giả Visãkha, Thánh đạo tám ngành này là hữu vi. -Thưa Ni sư, ba uân được Thánh đạo tám ngành thâu nhiêp hay Thánh đạo tám ngành được ba uẩn thâu nhiếp? Hiền giả Visãkha, ba uẩn không bị Thánh đạo tám ngành thâu nhiếp; Hiền giả Visãkha, Thánh đạo tám ngành bị ba uẩn thâu nhiếp. Hiền giả Visãkha, Chánh ngữ, Chánh nghiệp và Chánh mạng, những pháp này được thâu nhiếp trong Giới uẩn. Chánh tinh tấn, Chánh niệm và Chánh định, những pháp này được thâu nhiếp trong Định uẩn. Chánh tri kiến và Chánh tư duy, những pháp này được thâu nhiếp trong Tuệ uẩn. Thưa Ni su, thế nào là định, thế nào là định tướng, thế nào là định tư cụ, thế nào là định tu tập? —Hiền giả Visãkha, nhất tâm là định5 Bốn niệm xứ là định tướng; Bốn tinh cần là định tư cụ; sự luyện tập, sự tu tập5 sự tái tu tập của những pháp ấy là định tu tập ở đây vậy. 463. - Thưa Ni su, có bao nhiêu hành?8 -Hiên giả, có ba loại hành này: Thân hành, khâu hành và tâm hành. —Thưa Ni sư, thế nào là thân hành, thế nào là khẩu hành, thế nào là tâm hành? -Thở vô5 thở ra? Hiền giả Visãkha, là thân hành; tầm, tứ là khẩu hành; tưởng và thọ là tâm hành. Thưa Ni su, vì sao thở vô, thở ra là thân hành; vì sao tầm, tứ là khẩu hành; vì sao tưởng và thọ là tâm hành? —Thở vô, thở ra, Hiền giả Visãkha, thuộc về thân, những pháp này lệ thuộc với thân5 nên thở vô9 thở ra thuộc về thân hành. Hiền giả Visãkha, trước phải tầm và tứ rôi sau mới phát lời nói; nên tâm, tứ thuộc vê khâu

hành. Tưởng và thọ là tâm sở5 các pháp này lệ thuộc với tâm, nên tưởng và thọ thuộc về tâm hành. 464. Thưa Ni su, như thế nào là chứng nhập Diệt thọ tưởng định? Hiền giả Visãkha, Tỷ-kheo chứng nhập Diệt thọ tưởng định, vị ấy không nghĩ rằng: “T6i sẽ chứng nhập Diệt thọ tưởng định9\ hay: "Tôi đang chứng nhậỊ)Diệt thọ tưởng định5\ hay: "Tôi đã chứng nhập Diệt thọ tưởng định.,, Vì rằng, tâm của vị này trước đã được tu tập như vậy9 nên đưa đến trạng thái như vậy.

8 Saúkhãra: Hành. Hành này khác với nghĩa của "hành" trong 5 uẩn, đây có nghĩa là hành động, do thân, khẩu, ý vận hành. 9 Vị ấy nghĩ rằng: "Khi ấy, ta sẽ không còn tưởng.,, Xem MA. II. 365.

Thưa Ni sư, Tỷ-kheo chứng nhập Diệt thọ tưởng định, những pháp gì diệt trước, thân hành, khẩu hành, hay tâm hành? -Hiền giả Visãkha, vị Tỷ-kheo chứng nhập Diệt thọ tưởng định, khẩu hành rồi đến thân hành,11 rồi đến tâm hành.12 diệt trước,1011 -Thưa Ni sư, làm thế nào xuất khởi Diệt thọ tưởng định? -Hiền giả Visãkha, vị Tỷ-kheo xuất khởi Diệt thọ tưởng định? không có nghĩ rằng: "T6i sẽ xuất khởi Diệt thọ tưởng định9\ hay: "T6i đang xuất khởi Diệt thọ tưởng định9\ hay: "Tôi đã xuất khởi Diệt thọ tưởng định.,, Vì rằng, tâm của vị này trước đã tu tập như vậy nên đưa đến trạng thái như vậy. -Thưa Ni su, Tỷ-kheo xuất khởi Diệt thọ tưởng định, những pháp nào khởi lên trước, thân hành, hay khẩu hành, hay tâm hành? Hiền giả Visãldia, Tỷ-kheo xuất khởi Diệt thọ tưởng định, tâm hành khởi lên trước nhất, rồi đến thân hành, rồi đến khẩu hành. Thưa Ni su, khi Tỷ-kheo xuất khởi Diệt thọ tưởng định, vị ấy cảm giác những xúc nào? Hiền giả Visãkha, khi Tỷ-kheo xuất khởi Diệt thọ tưởng định, vị ấy cảm giác ba loại xúc: Không xúc,13 vô tướng xúc,14 vô nguyện xúc.15 Thưa Ni su, khi Tỷ-kheo xuất khởi Diệt thọ tưởng định, tâm của vị ấy thiên vê gì, hướng vê gi, khuynh hướng vê gì? Hiền giả Visãkha, khi Tỷ-kheo xuất khởi Diệt thọ tưởng định, tâm của vị ấy thiên về độc cư,16 hướng về độc cu, khuynh hướng về độc cư. 465. - Thưa Ni su, có bao nhiêu thọ? Hiền giả Visãkha, có ba thọ này: Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Thưa Ni su, thế nào là lạc thọ, thế nào là khổ thọ, thế nào là bất khổ bất lạc thọ? Hiền giả Visãkha, cái gì được cảm thọ bởi thân hay tâm, một cách khoái lạc, khoái cảm, như vậy là lạc thọ. Hiền giả Visãkha, cái gì được cảm thọ bởi thân hay tâm, một cách đau khổ? không khoái cảm, như vậy là khổ thọ. Hiền giả Visãkha, cái gì được cảm thọ bởi thân hay tâm, không khoái cảm, không không khoái cảm, như vậy là bất khổ bất lạc thọ.

10 Trong Thiền thứ hai. 11 Trong Thiền thứ tư. 12 Khi nội diệt (antonỉrodha). Xem MA. II. 349. 13 Xem MA. II. 367. Đây được xem là vô ngã. MA. II. 113 cho rằng anatta ở đây được hiểu là sunnata (không). 14 Vô thường. Xem II. 367. 15 Không đưa đến khổ, vì vị này hiểu khổ thuộc về tham, sân, si. Trong khi thiền định, vị này nhận thức được Niết-bàn không còn tham, sân, si; không có dâu vêt của chúng và không hướng đên chúng. Xem MA. II. 367. 16Tức là Niết-bàn. Xem MA.Ì1. 367.

-Thưa Ni su, đối với lạc thọ5 cái gì lạc, cái gì khổ? Đối với khổ thọ, cái gì khổ, cái gì lạc? Đối với bất khổ bất lạc thọ, cái gì lạc, cái gì khổ? —Hiền giả Visãkha, đối với lạc thọ9 cái gì trú là lạc, cái gì biến hoại là khổ. Đối với khổ thọ, cái gì trú là khổ, cái gì biến hoại là lạc. Đối với bất khổ bất lạc thọ, có trí là lạc, vô trí là khổ. Thưa Ni sư, tronệ lạc thọ, có tùy miên gì tồn tại; trong khổ thọ, có tùy miên gì tồn tại; trong bat khổ bất lạc thọ, có tùy miên gì tồn tại? -Hiền giả Visãkha, trong lạc thọ5 tham tùy miên tồn tại; trong khổ thọ5 sân tùy miên tồn tại; trong bất khổ bất lạc thọ, vô minh tùy miên tồn tại. -Thưa Ni su, có phải trong tất cả lạc thọ9 tham tùy miên tồn tại; trong tất cả khô thọ? sân tùy miên tôn tại; trong tât cả bât khô bât lạc thọ, vô minh tùy miên tồn tại? -Hiền giả Visãkha, không phải trong tất cả lạc thọ? tham tùy miên tồn tại; không phải trong tất cả khổ thọ9 sân tùy miên tồn tại; không phải trong tất cả bất khổ bất lạc thọ9 vô minh tùy miên tồn tại. Thưa Ni sư, trong lạc thọ, cái gì phải từ bỏ; trong khổ thọ5 cái gì phải từ bỏ; trong bất khổ bất lạc thọ, cái gì phải từ bỏ? Hiền giả Visãkha, trong lạc thọ5 tham tùy miên phải từ bỏ; trong khổ thọ? sân tùy miên phải từ bỏ; trong bất khổ bất lạc thọ? vô minh tùy miên phải từ bỏ. -Thưa Ni sư, có phải trong tất cả lạc thọ, tham tùy miên phải từ bỏ; trong tất cả khổ thọ, sân tùy miên phải từ bỏ; trong tất cả bất khổ bất lạc thọ5 vô minh tùy miên phải từ bỏ? Hiền giả Visãkha, không phải trong tất cả lạc thọ, tham tùy miên phải từ bỏ; trong tất cả khổ thọ? sân tùy miên phải từ bỏ; trong tất cả bất khổ bất lạc thọ, yô minh tùy miên phải từ bỏ. Ở dây, Hiền giả Visãkha, vị Tỷ-kheo ly dqc, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Do vậy, tham đã được từ bỏ? không còn tham tùy miên tồn tại ở đây. ơ đây, Hiên giả Visãkha, vị Tỷ-kheo suy tư như sau: Chăc chăn ta sẽ chứng và an trú trong trú xứ mà nay các vị Thánh đang an trú." Vì muốn phát nguyện hướng đến các cảnh giải thoát vô thượng, do ước nguyện ấy, khởi lên ưu tư. Do vậy? sân được từ bỏ? không còn sân tùy miên tồn tại ở đây. Ở đây, Hiền giả Visãkha, vị Tỷ-kheo xả lạc xả khổ5 diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc? xả niệm thanh tịnh. Do vậy vô minh đã được từ bỏ, không còn vô minh tùy miên tồn tại ở đây. 466. Thưa Ni su, lạc thọ lấy gì làm tương đương (patibhãga)? -Hiền giả Visãkha, lạc thọ lấy khổ thọ làm tương đương. Thưa Ni su, khổ thọ lấy gì làm tương đương?

-Hiên giả Visãkha, khô thọ lây lạc thọ làm tương đương.

Thưa Ni sư, bất khổ bất lạc thọ lấy gì làm tương đương? -Hiền giả Visãkha, bất khổ bất lạc thọ lấy vô minh làm tương đương. Thưa Ni sư? vô minh lấy gì làm tương đương? -Hiền giả Visãkha, vô minh lấy minh làm tương đương. Thưa Ni sư, minh lấy gì làm tương đương? -Hiền giả Visãkha, minh lấy giải thoát làm tương đương. Thưa Ni su, giải thoát lấy gì làm tương đương? Hiền giả Visãkha, giải thoát lấy Niết-bàn làm tương đương. Thưa Ni sư, Niết-bàn lấy gì làm tương đương? Hiền giả Visãkha, câu hỏi đi quá xa, vượt ra ngoài giới hạn câu trả lời. Hiền ậiả visãkha, Phạm hạnh là để thể nhập Niết-bàn5 để vượt qua đến Niết- bàn, để đạt cứu cánh Niết-bàn. Hiền giả Visãkha, nếu Hiền giả muốn, hãy đến chô Thê Tôn ở và hỏi ý nghĩa này. Và Thê Tôn trả lời cho Hiên giả như thê nào, hãy như vậy thọ trì. 467. Rồi nam cư sĩ Visãkha hoan hỷ tín thọ

lời Tỷ-kheo-ni Dhammadinnã giảng, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Tỷ-kheo-ni Dhammadinnã, thân bên phải hướnệ vê phía Tỷ-kheo-ni roi tư biệt, đi đen cho Thê Tôn ở; sau khi đen, đanh lễ The Tôn ròi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, nam cư sĩ Visãkha thuật lại cho Thế Tôn tất cả câu chuyện đàm đạo với Tỷ-kheo-ni Dhammadinnã. Khi nghe nói vậy? Thế Tôn nói với nam cư sĩ Visãkha: -Này Visãkha, Tỷ-kheo-ni Dhammadinnã là bậc Hiền trí! Này Visãkha, Tỷ-kheo-ni Dhammadinnã là bậc Đại tuệ! Này Visãkha, nếu ông hỏi Ta ý nghĩa ấy, Ta cũng trả lời như Tỷ-kheo-ni Dhammadinnã đã trả lời. Ông đối với nghĩa này? hãy như vậy thọ trì. Thế Tôn thuyết giảng như vậy, nam cư sĩ Visãkha hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.